

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN PHỤ GIA CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ SẢN PHẨM DẦU MỎ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 14/CBTT- PGDM Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2023
V/v: CBTT Tài liệu hợp ĐHĐCĐ thường niên 2023

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên Công ty: Công ty cổ phần Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ (APP)
2. Mã chứng khoán : APP
3. Địa chỉ trụ sở chính: KCN tập trung vừa và nhỏ Phú thị - Gia Lâm – Hà Nội.
4. Điện thoại 024 36785060 fax: 024 36784978
5. Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Duy Kiên
6. Nội dung của thông tin công bố:
- Tài liệu hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023
7. Địa chỉ Website www.app.com.vn

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



Nguyễn Duy Kiên

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN PHỤ GIA VÀ SẢN PHẨM DẦU MỎ (APP)

**TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023**

Hà Nội, ngày 27/4/2023

Số 02/QĐ-PGDM

Hà Nội, ngày 21 tháng 2 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN PHỤ GIA VÀ SẢN PHẨM DẦU MỎ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ;

Căn cứ biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến HĐQT số 01/BBKP-HĐQT ngày 17/2/2023 của HĐQT,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ vào ngày 27 tháng 4 năm 2023.

Ngày đăng ký cuối cùng: 14/3/2023

Địa điểm họp: Công ty Cổ phần Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ, KCN tập trung vừa và nhỏ Phú Thị, Gia Lâm, Hà Nội.

Thời gian dự kiến: từ 9 giờ đến 12 giờ, ngày 27/4/2023

Điều 2. Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Ban Kiểm soát;
- Các cổ đông Công ty;
- Lưu TK HĐQT.



Nguyễn Trường Sơn

Số 09 /TB-PGDM

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2023

THÔNG BÁO

V/v mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Kính gửi: Các Quý cổ đông

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-PGDM ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Hội đồng quản trị Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ (APP) về việc triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty xin trân trọng thông báo và kính mời các Quý cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 với các nội dung như sau:

I. Thời gian: 9 giờ đến 12 giờ, ngày 27 tháng 4 năm 2023

II. Địa điểm: Phòng họp tầng 3, Công ty APP, KCN tập trung vừa và nhỏ Phú Thị, Gia Lâm, Hà Nội

III. Nội dung và các tài liệu liên quan của Đại hội được đăng tải trên trang website của Công ty, địa chỉ: **www.app.com.vn**

IV. Thành phần tham dự Đại hội: Các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty APP tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 14/03/2023

V. Các vấn đề khác:

Quý cổ đông tham dự Đại hội vui lòng mang theo Thông báo mời họp, CMND/Hộ chiếu hoặc giấy giới thiệu nếu cổ đông là Pháp nhân. Đối với trường hợp người được uỷ quyền, đề nghị mang theo Giấy uỷ quyền (theo mẫu đã được đóng dấu Công ty gửi kèm thông báo).

Để công tác tổ chức được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông gửi giấy uỷ quyền, các vấn đề liên quan khác về Ban tổ chức ĐHĐCĐ Công ty APP trước 16 giờ ngày 20/4/2023, theo địa chỉ Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ, Khu công nghiệp tập trung vừa và nhỏ Phú Thị, Gia Lâm, Hà Nội, số điện thoại liên hệ: 024 - 36785060 (số máy lẻ 102). Cổ đông ở xa có thể gửi các tài liệu trên theo số fax: 024-36784978 hoặc gửi qua thư điện tử địa chỉ: ndkienhn@gmail.com

Thông báo này thay cho thư mời tham dự Đại hội. Rất hân hạnh được đón tiếp Quý cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông công ty;
- Các thành viên HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu TK HĐQT.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Trường Sơn

**CHƯƠNG TRÌNH CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

- 8h30 - 9h00** : Đón tiếp cổ đông, khách mời
- 9h00 - 9h15** : Chào cờ, khai mạc, tuyên bố lý do.
- 9h15- 9h30** : Ban tổ chức báo cáo kiểm tra số lượng và tư cách cổ đông được quyền dự họp và giới thiệu chủ tọa Đại hội. Chủ tọa cử thư ký Đại hội. Đại hội chọn ban kiểm phiếu hoặc Chủ tọa chọn. Đại hội biểu quyết thông qua chương trình cuộc họp.
- 9h30 – 9h45** : Thông qua quy chế họp ĐHĐCĐ năm 2023.
- 9h45 – 10h00** : Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.
- 10h00 – 10h30** : Tờ trình của HĐQT về việc thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022.
- 10h30 – 10h45** : Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và Tờ trình của Ban kiểm soát về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.
- 10h45 – 11h00** : Tờ trình của HĐQT về Phương án phân chia lợi nhuận năm 2022 và Tờ trình thù lao, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2023.
- 11h00 – 11h15** : Tờ trình của Ban Tổng Giám đốc về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.
- 11h15– 11h30** : Đại hội thảo luận về các báo cáo, biểu quyết thông qua.
- 11h30 – 11h45** : Thông qua Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023. Phát biểu bế mạc của Chủ tọa đại hội.

**DỰ THẢO QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY
CP PHÁT TRIỂN PHỤ GIA VÀ SẢN PHẨM DẦU MỎ**

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông của Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ.

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thủ tục tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**CHƯƠNG II
ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI**

Điều 4. Điều kiện tham dự Đại hội

Các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc uỷ quyền cho người khác tham dự Đại hội.

**CHƯƠNG III
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG
VÀ CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền được quyền tham dự Đại hội, được biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan khác.

2. Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền khi tới tham dự cuộc họp Đại hội phải mang theo Thông báo mời họp, Chứng minh thư nhân dân (hoặc giấy tờ tùy thân khác có khả năng chứng minh) để kiểm tra, Giấy uỷ quyền (nếu có), nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận Thẻ biểu quyết. Mỗi cổ đông dự họp được phát thẻ biểu quyết theo từng nội dung cần biểu quyết.

3. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội

trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội. Trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, giá trị thẻ biểu quyết của phiếu bầu cử được tính bằng tổng số phiếu bầu cử, tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết nhân với số thành viên được bầu.

4. Cổ đông, đại diện uỷ quyền đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ toạ không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

5. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, sự điều khiển của Chủ toạ và tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng ban và một số thành viên do Hội đồng quản trị Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ lựa chọn, có chức năng kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền đến dự họp: Kiểm tra Chứng minh thư nhân dân (hoặc giấy tờ tùy thân khác có khả năng chứng minh), Thông báo mời họp, Giấy uỷ quyền (nếu có), đồng thời có nghĩa vụ phát thẻ biểu quyết cho cổ đông hoặc người đại diện uỷ quyền của các cổ đông và Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và một số thành viên do Ban chủ toạ đề cử và được thông qua trước Đại hội.

2. Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

3. Ban kiểm phiếu hướng dẫn cách sử dụng thẻ biểu quyết; tiến hành thu thẻ biểu quyết sau khi Đại hội biểu quyết; kiểm phiếu; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Chủ toạ và Thư ký

1. Chủ toạ là người có toàn quyền điều khiển Đại hội.

2. Quyết định của Chủ toạ về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

3. Chủ toạ tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự, hoặc đề Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.

4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ toạ cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ, khi đã được thông qua) và tại một địa điểm khác do Chủ toạ quyết định nếu nhận thấy rằng:

a. Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp; hoặc

b. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

5. Thư ký có chức năng lập Biên bản Đại hội đồng cổ đông, thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ toạ.

CHƯƠNG IV

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 10. Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội dự kiến diễn ra trong 1/2 ngày.

2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 11. Thông qua quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Các vấn đề được thông qua tại Đại hội phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo uỷ quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận.

2. Riêng các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ; loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty; dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Công ty; tổ chức lại, giải thể Công ty sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

Điều 12. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội phải được Thư ký ghi vào biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 13. Trường hợp tổ chức họp Đại hội không thành

1. Trường hợp cuộc họp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 9 Quy chế này, thì việc triệu tập họp lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cuộc họp Đại hội lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp Đại hội lần thứ hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện theo ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 điều này thì được triệu tập lần thứ 3 trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

CHƯƠNG VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Quy chế này gồm 6 chương, 14 điều, được thông qua ngày 27 tháng 4 năm 2023 và có hiệu lực kể từ khi được thông qua.

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2023

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ



Nguyễn Trường Sơn

Số 10/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Thực hiện Quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ và Luật Doanh nghiệp, HĐQT xin báo cáo Đại hội về kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 gồm những nội dung chủ yếu như sau:

I. Kết quả hoạt động năm 2022:

Hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2022 có một số thuận lợi và khó khăn sau:

Thuận lợi:

6 tháng đầu năm hoạt động kinh doanh của Công ty có nhiều thuận lợi sau:

- + Nền kinh tế có dấu hiệu hồi phục sau 02 năm chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid.
 - + Tồn kho nguyên liệu sản xuất dầu mỡ nhờn ở mức giá thấp
 - + Công ty duy trì tốt hệ thống khách hàng, đặc biệt là khách hàng Công nghiệp (bán trực tiếp).
 - + Nguồn cung xăng dầu ổn định, chiết khấu cao
- Những yếu tố trên dẫn đến lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2022 đạt: 2,1 tỷ đồng.

Khó khăn:

6 tháng cuối năm hoạt động kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn:

- + Công ty phải nhập nguyên liệu sản xuất dầu mỡ nhờn với giá cao, trong khi giá bán không tăng được.
- + Công ty bị mất một số thị trường Công nghiệp có sản lượng và lợi nhuận cao như: Công ty Hóa chất Mỏ, Công ty Osawa, Công ty Than Mạo Khê. Hoặc bị tụt giảm sản lượng bán ở một số thị trường Công nghiệp khác như: Công ty Apatit, Công ty Cao su Đà Nẵng.
- + Hoạt động kinh doanh xăng dầu bị ảnh hưởng nghiêm trọng từ việc nguồn cung hàng bị khan hiếm, chiết khấu xăng dầu ở nhiều thời điểm bằng 0, có lúc còn bị âm. Dẫn đến Công ty không có hàng bán cho khách. Hoạt động bán buôn, bán lẻ xăng dầu đều bị lỗ.
- + Công ty phải thực hiện giảm quỹ tiền lương đã được HĐQT phê duyệt để tiết giảm chi phí.

Những nguyên nhân trên dẫn đến lợi nhuận 6 tháng cuối năm Công ty bị lỗ: (1,5) tỷ đồng.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

2.1. Các hoạt động của HĐQT:

Để thực hiện các nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao, HĐQT đã tổ chức 06 phiên họp và triển khai hoạt động theo các quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

HĐQT đã tích cực phối hợp, hỗ trợ công tác điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh. HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty để đề ra các chủ trương, Nghị quyết và Quyết định chỉ đạo kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ.

Các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham gia của Ban kiểm soát, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành kịp thời theo yêu cầu chỉ đạo sản xuất kinh doanh.

2.2. Số lượng thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc:

Hội đồng quản trị gồm có 05 thành viên:

- Ông Nguyễn Trường Sơn Chủ tịch HĐQT
- Ông Phan Thanh Hùng Phó Chủ tịch HĐQT
- Ông Hoàng Trung Dũng Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Anh Tuấn Thành viên HĐQT
- Ông Hoàng Bình Dương Thành viên HĐQT

Ban kiểm soát gồm có 03 thành viên:

- Bà Đào Thị Thanh Hà Trưởng Ban kiểm soát
- Bà Phan Hải Hà Thành viên Ban kiểm soát
- Bà Lê Thị Bạch Liên Thành viên Ban kiểm soát

Ban Tổng Giám đốc gồm có 03 thành viên:

- Ông Hoàng Trung Dũng Tổng Giám đốc Công ty
- Ông Hoàng Bình Dương Phó Tổng Giám đốc Phụ trách CN TP.HCM
- Ông Nguyễn Duy Kiên Phó Tổng Giám đốc Nội chính

Tổng số tiền thù lao của HĐQT, Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát năm 2023:

Tổng số tiền thù lao của HĐQT, Thư ký Công ty:	336.000.000 đồng
Tổng chi phí hoạt động của HĐQT (không gồm thù lao):	0 đồng
Tổng tiền lương của Tổng Giám đốc:	661.500.000 đồng
Tổng số tiền thù lao của Ban kiểm soát:	126.000.000 đồng
Tổng chi phí hoạt động của BKS (không gồm thù lao):	0 đồng

3. Kiểm điểm thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022:

Đối chiếu Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2022, HĐQT đã triển khai các công việc cụ thể:

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022;
- Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc trong việc tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Tổ chức 06 phiên họp HĐQT để giải quyết các công việc thuộc phạm vi của Ban quản trị nhằm đưa ra các giải pháp, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện sản xuất kinh doanh của Ban điều hành.
- Công ty chưa đủ điều kiện để thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021. Theo ý kiến của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tổng giá trị các khoản

mục bị ngoại trừ theo ý kiến của kiểm toán lớn hơn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty tại ngày 31/12/2021.

4. Đánh giá về công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành năm 2022:

Ban Điều hành thực hiện cung cấp thông tin, báo cáo cho HĐQT thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành.

HĐQT đánh giá Ban điều hành đã triển khai thực hiện đúng các Nghị quyết của HĐQT, đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn; đã chủ động, tích cực, xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh trong công tác quản lý.

Các thành viên trong Ban điều hành đã nỗ lực làm việc, tuy nhiên kết quả thực hiện chưa đạt so với nhiệm vụ được giao. Cụ thể:

4.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2022:

TT	Chi tiêu	ĐVT	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	% TH 2022 /TH 2021	% TH 2022 /KH 2022
1	Tổng doanh thu tiêu thụ	Triệu đ	199.819	252.000	271.790	136	108
	a. Doanh thu dầu mỡ nhờn	-	57.595	63.000	63.857	111	101
	b. Doanh thu xăng, dầu	-	135.767	189.000	201.339	148	107
	c. Doanh thu dầu gốc	-	6.457	12.656	6.593	102	52
2	Sản lượng hiện vật tiêu thụ						
	- Dầu mỡ nhờn					107	
		1.000 L	1.220	1.434	1.303		91
	- Xăng, dầu	1.000 L	10.709	10.813	8.818	82	82
	- Dầu gốc	1.000 kg		500	245		49
3	Lao động tiền lương						
	- Tổng số LĐ bình quân năm	Người	81	83	80	99	96
	- Tổng quỹ lương	Triệu đ	8.036	9.200	7.689	96	84
	- Thu nhập bình quân năm	Triệu đ	8,2	9,2	8,1	98	88
4.	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	3.363	2.280	648	19	28

Kết thúc năm 2022, hoạt động kinh doanh Công ty đạt được một số chỉ tiêu chính sau:

Doanh thu bán hàng: 271 tỷ đồng, tăng 8% so với kế hoạch

Trong đó:

+ Doanh thu xăng dầu: 201 tỷ đồng, tăng 7% so với kế hoạch

+ Doanh thu dầu nhờn: 63,8 tỷ đồng, tăng 1% so với kế hoạch

Lợi nhuận trước thuế: 648 triệu đồng, bằng 28% kế hoạch

Quỹ tiền lương: 7,6 tỷ, bằng 84% so với kế hoạch

4.2. Chi tiết về các lĩnh vực:

a. Công tác sản xuất:

- Không có mẻ sản xuất sai hỏng khi sản xuất dầu phanh, chất lỏng chuyên dụng.
- Kiểm soát, xử lý tốt các sản phẩm dở dang, không còn để tồn đọng nhiều.
- Đã thực hiện đúng các chỉ định chuyên môn từ Trung tâm NCPT, tuân thủ các quy trình sản xuất, hướng dẫn công nghệ.
- Đã kiểm tra, bảo dưỡng máy móc trang thiết bị và sửa chữa các sự cố đột xuất đảm bảo trang thiết bị hoạt động ổn định.
- Đã kiểm định hiệu chuẩn thiết bị theo yêu cầu của pháp luật.
- Không để xảy ra mất an toàn, tai nạn lao động hoặc các sự cố đáng tiếc.

b. Công tác kinh doanh:

Kinh doanh dầu nhờn:

Tổng Doanh thu đạt: 63,8 tỷ đồng bằng 111% so với năm 2021, bằng 101% so với kế hoạch. Tổng sản lượng đạt 1.303.000 lít, bằng 107% so với năm 2021, bằng 91% so với kế hoạch.

Nguyên nhân không đạt kế hoạch:

Do 6 tháng cuối năm hoạt động kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn:

+ Công ty phải nhập nguyên liệu sản xuất dầu mỡ nhờn với giá cao, trong khi giá bán không tăng được.

+ Công ty bị mất một số thị trường Công nghiệp có sản lượng và lợi nhuận cao như: Công ty Hóa chất Mỏ, Công ty Osawa, Công ty Than Mạo Khê. Hoặc bị tụt giảm sản lượng bán ở một số thị trường Công nghiệp khác như: Công ty Apatit, Công ty Cao su Đà Nẵng.

+ Công tác phát triển thị trường mới chưa đạt yêu cầu.

Kinh doanh xăng dầu

Sản lượng đạt 8.818 m³, bằng 82% kế hoạch

Doanh thu đạt 201 tỷ đồng, bằng 107% kế hoạch

Kết quả kinh doanh xăng dầu năm 2022 chịu ảnh hưởng nghiêm trọng từ việc nguồn cung hàng bị khan hiếm, chiết khấu xăng dầu ở nhiều thời điểm bằng 0, có lúc còn bị âm. Dẫn đến Công ty không có hàng bán cho khách. Hoạt động bán buôn, bán lẻ xăng dầu đều bị lỗ.

c. Công tác Kỹ thuật:

Trong năm 2022, bộ phận kỹ thuật đã thực hiện những nhiệm vụ:

- Lập và ban hành đơn sản xuất dầu động cơ xe máy, dầu nhờn đi từ gốc phụ gia mới có giá thấp, góp phần giảm giá thành sản xuất.
- Lập và ban hành đơn sản xuất Mỡ Canxi Great MP, đưa ra thị trường từ tháng 8/2022 với sản lượng: 52 tấn
- Khảo sát và làm thí nghiệm nấu mỡ phức LICOM T2 từ axit sabacid nhằm

thay thế axit telephthalic khi cần: kết quả đạt được là axit sabacid có thể thay thế được axit telephthalic và đảm bảo chất lượng sản phẩm theo đúng yêu cầu kỹ thuật và đã đưa vào sản xuất từ quý 2 năm 2022.

- Lập đơn sản xuất giải quyết các phụ gia VII tồn kho lâu ngày (A305; A302, A307).
- Hỗ trợ kỹ thuật sản xuất khi sản phẩm sản xuất không đạt yêu cầu kỹ thuật cần khắc phục.
- Triển khai hệ thống ISO, đảm bảo hệ thống quản lý chất lượng luôn vận hành tốt.

d. Thực hiện chế độ đối với người lao động:

- Quỹ tiền lương thực hiện năm 2022 đạt 7,7 tỷ đồng, bằng 84% kế hoạch, lương bình quân đạt 8,1 triệu đồng/ người/ tháng. Trước những khó khăn trong hoạt động kinh doanh, Công ty phải thực hiện giảm quỹ tiền lương đã được HĐQT phê duyệt để tiết giảm chi phí hoạt động chung.

Do thu nhập tại APP thấp so với mặt bằng thị trường lao động và các hãng dầu nhờn khác nên công tác tuyển dụng nhân sự gặp nhiều khó khăn. Trong năm 2022, Công ty đã không tuyển dụng được nhân sự chất lượng theo yêu cầu của các bộ phận kinh doanh, thương mại.

- Công ty thực hiện đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hộ lao động, khám sức khỏe định kỳ đối với người lao động và duy trì tổ chức ăn giữa ca, bồi dưỡng bằng hiện vật chống nóng, độc hại cho người lao động.

II. Kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2023

Trong bối cảnh giá dầu gốc và các nguyên vật liệu khác có xu hướng tăng cao so với cùng kỳ, cùng với lạm phát tăng cao đã tác động sâu rộng theo chiều hướng tiêu cực tới nền kinh tế toàn cầu, nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành kinh doanh dầu mỡ nhờn, xăng dầu nói riêng.

Nhằm ứng phó một cách có hiệu quả trước các tác động của giá dầu gốc, nguyên vật liệu và lạm phát tăng cao, để củng cố và duy trì sự phát triển, ổn định của APP, nhằm tạo đà tăng trưởng trong tương lai. Trên cơ sở đánh giá, xem xét một cách toàn diện các ý kiến đề xuất của Ban điều hành, Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 với một số chỉ tiêu chính đã được điều chỉnh sát với tình hình thực tế như sau:

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	221,6
Trong đó:		
+ Doanh thu dầu mỡ nhờn		67,9
+ Doanh thu xăng dầu		146,2
+ Doanh thu dầu gốc		7,5
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	56,8

Số 06/BC-BKS

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
(Trình đại hội cổ đông thường niên năm 2023)

Kính gửi : **Đại hội đồng cổ đông Công ty CP
Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ (APP)**

Thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều 35 và 36- Điều lệ Công ty cổ phần Phát triển phụ gia và Sản phẩm dầu mỏ, Điều 163 chương 5 Luật doanh nghiệp số 68/2014 và Quy chế quản trị Công ty. Ban kiểm soát xin báo cáo kết quả hoạt động của Ban trong kỳ 2022, như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát (BKS):

Ban kiểm soát bao gồm 02 thành viên gồm:

- | | |
|------------------------|------------------------|
| 1. Bà Đào Thị Thanh Hà | - Trưởng ban kiểm soát |
| 2. Bà Phan Hải Hà | - Thành viên |
| 3. Bà Lê Thị Bạch Liên | - Thành viên |

- Thực hiện giám sát hoạt động và tuân thủ theo quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty đối với HĐQT, Ban điều hành trong việc quản lý điều hành Công ty.

- Giám sát việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thường niên 2022 thông qua.

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT và một số buổi họp của Ban lãnh đạo công ty.

- Triển khai thực hiện kiểm soát cùng kỳ với công tác soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

II. Kết quả kiểm soát của ban kiểm soát năm 2022:

1. Tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022.

Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 đã có nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2022, trong đó có nội dung thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính năm 2022 cụ thể như sau :

TT	Nội dung	ĐVT	Nghị quyết	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1	Doanh thu kế hoạch	Triệu đồng	252.000	271.283	108
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	2.280	648	28
	Đơn vị kiểm toán		VACO	VACO	

2. Tình hình ĐTXD, mua sắm TSCĐ năm 2022:

TT	Nội dung	Thực hiện		Đơn vị sử dụng
		Số lượng	Nguyên giá	
1	Bể thép nằm trong vỏ Container	01	354.000.000	Xí nghiệp Sản xuất I
2	Máy siêu màng bằng sóng cao tần (cho chai dầu phanh, dầu xe máy)	01	28.000.000	Xí nghiệp Sản xuất I
3	Xe bồn xitec 29H-81082	01	1.865.754.545	Chi nhánh TP HCM
4	Xe ô tô Carnival 2.2 D Signature, bks 30H-893.57	01	1.530.280.000	Phòng HCNS
	Cộng		3.778.034.545	

3. Kết quả giám sát hoạt động tài chính của Công ty

a. Chấp hành chế độ tài chính kế toán: về cơ bản công tác tài chính kế toán Công ty được thực hiện theo TT 200/2014/TT-BTC ngày 22.12.2014 của Bộ Tài chính :

- Thiết lập chứng từ kế toán; mở sổ kế toán chi tiết, tổng hợp đúng quy định.
- Hàng quý, 6 tháng, năm có báo cáo quyết toán tài chính kịp thời.
- Báo cáo tài chính đã được Công ty TNHH Kiểm toán VACO soát xét 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

b. Tình hình quản lý, sử dụng tài sản và bảo toàn vốn của Công ty.

- Về quản lý tài sản: Công ty đã tiến hành kiểm kê tài sản cố định, vật tư, thành phẩm, đối chiếu công nợ đến ngày 31/12/2022.

- Về tài sản:

Hàng tồn kho cuối năm 2022 là 30 tỷ đồng, giảm 25% so với đầu năm 2022.

- Về công nợ:

Năm 2022 công tác theo dõi và thu hồi công nợ được thực hiện thường xuyên: định kỳ 06 tháng, năm đã tiến hành đối chiếu công nợ đến các khách hàng.

+ Nợ phải thu đầu năm:

21,7 tỷ đồng

+ Nợ phải thu cuối năm: 20 tỷ đồng
Nợ phải thu cuối năm giảm 1,7 tỷ đồng so với đầu năm.

Công ty cần đưa ra các đối sách cụ thể về công tác thu hồi nợ để giảm nợ phải thu.

+ Đã đối chiếu công nợ 31.12.2022 với chi tiết như sau:

Nội dung	Công nợ 31.12.2022		Đã đối chiếu 31.12.2022	
	SL khách còn nợ	Tương đương (đồng)	SL biên bản thu về	Tương đương (đồng)
Tại Phú thi	41	11.327.920.063	22	4.076.859.515
Tại Hải Phòng	4	231.098.785	1	67.376.242
Tại CNAPP – CNTP.HCM	43	8.381.072.102	32	6.924.473.447
Tổng	88	19.940.090.950	55	11.068.709.204

- Về bảo toàn vốn:

Tại thời điểm 31/12/2022 vốn góp của chủ sở hữu là: **47.246.320.000 đồng.**

Năm 2022, công ty có lợi nhuận kế toán trước thuế (số liệu đã được kiểm toán độc lập) là 648,6 triệu đồng.

c. Doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh năm 2022.

Ban kiểm soát thống nhất số liệu với Công ty TNHH Kiểm toán VACO về Báo cáo tài chính năm 2022.

- Doanh thu thuần về bán hàng và thu khác: 271,2 tỷ đồng
 - Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: 248,6 triệu đồng

- Nợ phải thu đến 31.12.2022 giảm 1,7 tỷ đồng so với 31.12.2021.

- Nợ phải trả người bán đến 31.12.2022 tăng 6,0 tỷ đồng so với 31.12.2021.

- Tổng nợ phải trả giảm 13,495 tỷ đồng so với 31.12.2021

4. Kết quả giám sát đối với Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT :

- Do có sự phân công nhiệm vụ trong các thành viên HĐQT, BKS nhận thấy hoạt động của từng thành viên cần theo sự phân công đó nhằm hỗ trợ Ban điều hành ổn định tình hình nhân sự và hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh.

5. Kết quả giám sát TGD, Ban điều hành :

- Ban điều hành đã tổ chức quản lý, sử dụng mọi nguồn lực của công ty, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với nhà nước, người lao động. Tuy nhiên, Ban điều hành Công ty cần lưu ý đến các vấn đề liên quan đến một số nội dung như: Các khoản tạm ứng cá nhân; công nợ phải thu.

III. Kết luận kiến nghị

Từ các vấn đề trình bày trên, BKS kiến nghị:

1/ HĐQT/Ban điều hành: Việc phân phối tiền lương thực tế vẫn còn nhiều bất cập mà qua nhiều cuộc họp HĐQT và các cuộc họp tổng kết hay hội nghị Người lao động của Công ty, vẫn chưa đưa ra giải pháp phù hợp để nâng cao thu nhập cho người lao động trực tiếp.

2/ Về hoạt động SXKD: Công ty tập trung vào công tác thị trường, xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp nhu cầu thị trường trong khả năng nguồn lực của Công ty hiện có, để tăng sản lượng, doanh thu, đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh phát triển bền vững.

3/ Ban điều hành cần lập kế hoạch thu hồi công nợ, tích cực đôn đốc việc thực hiện kế hoạch thu hồi công nợ trong đó có công nợ cá nhân và đặc biệt các khoản nợ khó đòi.

Xin trân trọng cảm ơn.

Trưởng ban kiểm soát



Đào Thị Thanh Hà



TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật, Ban kiểm soát Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ trình Đại hội phê duyệt danh sách các Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của APP như sau:

I. Các tiêu thức lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:

1. Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty Niêm yết năm 2023.
2. Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các Công ty tại Việt Nam;
3. Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
4. Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
5. Đáp ứng được yêu cầu của APP về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
6. Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

II. Danh sách các Công ty kiểm toán:

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Ban Kiểm soát kính đề xuất Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua danh sách các Công ty kiểm toán sẽ được xem xét để chỉ định làm đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2023 của APP như sau:

1. Công ty TNHH kiểm toán VACO
2. Công ty TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC MOORE AISIC
3. Công ty TNHH PKF Việt Nam

III. Đề xuất của Ban Kiểm soát:

1. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua các tiêu chí lựa chọn và danh sách các công ty kiểm toán như đã nêu.
2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện việc lựa chọn một trong các Công ty Kiểm toán nêu trên theo đề xuất của Ban Kiểm soát và giao cho Tổng Giám đốc APP ký hợp đồng kiểm toán.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, cho ý kiến và thông qua các đề xuất nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

Trưởng Ban Kiểm soát

Đào Thị Thanh Hà

Số 13 /TTr-PGDM

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Kính trình : Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ,

Về mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty nhận định, năm 2023 vẫn tiếp tục là năm khó khăn và tiềm ẩn nhiều rủi ro như: mức độ cạnh tranh gia tăng, lạm phát tăng cao, biến động phức tạp khó lường của giá cả nguyên liệu đầu vào cho sản xuất. Hội đồng quản trị xác định ngay từ đầu năm, Công ty cần thực hiện ngay những biện pháp như đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm, giảm lượng hàng hoá và nguyên liệu tồn kho, linh hoạt các phương án nhập nguyên liệu từ nước ngoài và xem xét thận trọng các kế hoạch đầu tư trong năm 2023, đảm bảo dòng tiền lành mạnh và bảo toàn vốn.

Dựa trên các phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và kính kính trình ĐHCĐ xem xét, thông qua. Một số chỉ tiêu cơ bản:

Doanh thu:	221,6 tỷ đồng
Trong đó:	
+ Doanh thu dầu mỡ nhờn:	67,9 tỷ đồng
+ Doanh thu xăng dầu:	146,2 tỷ đồng
+ Doanh thu dầu gốc:	7,5 tỷ đồng
Quỹ tiền lương:	8,2 tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế:	56,8 triệu đồng

Kính trình ĐHCĐ xem xét, thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trường Sơn

Số 11/TTr-PGDM

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v thông qua chi phí hoạt động, phụ cấp của HĐQT,
Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2023

Kính trình : Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ;

Căn cứ kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ năm 2023, HĐQT Công ty kính đề nghị ĐHĐCĐ xem xét, thông qua mức phụ cấp và chi phí hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2023 như sau:

1. Mức phụ cấp:

- Chủ tịch HĐQT:	6.000.000 đồng/ tháng
- Phó Chủ tịch HĐQT:	5.000.000 đồng/ tháng
- Thành viên HĐQT:	4.500.000 đồng/ tháng
- Trưởng Ban kiểm soát:	4.500.000 đồng/ tháng
- Thành viên Ban kiểm soát:	3.000.000 đồng/ tháng
- Thư ký Công ty:	3.500.000 đồng/ tháng

2. Tổng chi phí hoạt động (không bao gồm phụ cấp):

Chi phí hoạt động của HĐQT:	100.000.000 đồng/ năm
Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát:	60.000.000 đồng/ năm

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TK HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trường Sơn

Số 12 /TTr-PGDM

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023

Kính trình : Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán VACO,

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua Báo cáo Tài chính năm 2022 của Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ đã được Công ty TNHH kiểm toán VACO kiểm toán, phát hành ngày 01/3/2023.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Trường Sơn

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		55.473.411.580	69.891.256.446
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	1.535.665.380	3.095.823.703
1. Tiền	111		1.535.665.380	3.095.823.703
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	3.000.000.000	3.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		3.000.000.000	3.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		20.139.046.584	21.494.772.941
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	20.003.706.401	21.798.348.070
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	1.706.596.250	1.125.785.845
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	3.663.555.282	3.865.574.694
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(5.250.873.838)	(5.310.998.157)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		16.062.489	16.062.489
IV. Hàng tồn kho	140	10	29.404.053.004	40.122.576.622
1. Hàng tồn kho	141		30.085.511.529	40.804.035.147
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(681.458.525)	(681.458.525)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.394.646.612	2.178.083.180
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	421.901.803	340.721.213
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		798.640.947	1.807.952.861
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	12	174.103.862	29.409.106
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		30.246.636.204	28.990.189.908
I. Tài sản cố định	220		12.808.049.520	11.975.825.578
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	12.808.049.520	11.975.825.578
- Nguyên giá	222		54.707.306.045	51.773.787.863
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(41.899.256.525)	(39.797.962.285)
2. Tài sản cố định vô hình	227	14	-	-
- Nguyên giá	228		2.910.231.420	2.910.231.420
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.910.231.420)	(2.910.231.420)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		430.780.835	430.780.835
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	15	430.780.835	430.780.835
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5	14.831.618.219	15.027.430.400
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		15.200.000.000	15.200.000.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	200.000.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(368.381.781)	(372.569.600)
IV. Tài sản dài hạn khác	260		2.176.187.630	1.556.153.095
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	2.176.187.630	1.556.153.095
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		85.720.047.784	98.881.446.354

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		35.584.206.276	49.079.578.729
I. Nợ ngắn hạn	310		35.584.206.276	49.079.578.729
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	2.098.206.469	8.008.336.893
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	17	1.592.368.116	7.698.442.721
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	12	364.546.770	651.766.257
4. Phải trả người lao động	314		515.136.414	1.563.351.815
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	36.749.154	188.633.823
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	19	361.133.786	393.276.451
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	20	30.602.452.751	30.476.145.953
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		13.612.816	99.624.816
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		50.135.841.508	49.801.867.625
I. Vốn chủ sở hữu	410	21	49.499.482.470	49.165.508.587
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		47.246.320.000	47.246.320.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		47.246.320.000	47.246.320.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(20.000.000)	(20.000.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		78.624.445	78.624.445
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.194.538.025	1.860.564.142
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		1.760.564.142	(786.999.437)
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		433.973.883	2.647.563.579
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		636.359.038	636.359.038
1. Nguồn kinh phí	431		(28.263.460)	(28.263.460)
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		664.622.498	664.622.498
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		85.720.047.784	98.881.446.354



Hoàng Trung Dũng
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 01 tháng 03 năm 2023

(Signature)

Trần Quang Vinh
Trưởng phòng TCKT

(Signature)

Đỗ Hồng Hạnh
Người lập

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		271.693.143.660	199.819.894.808
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		409.256.384	120.674.610
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	23	271.283.887.276	199.699.220.198
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	24	247.279.562.712	170.221.091.827
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		24.004.324.564	29.478.128.371
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	136.234.405	117.646.240
7. Chi phí tài chính	22	26	2.441.973.622	2.435.439.570
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		2239369018	2.148.596.835
8. Chi phí bán hàng	25	27	11.775.949.597	12.273.109.029
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27	9.550.894.718	11.809.642.895
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26))	30		371.741.032	3.077.583.117
11. Thu nhập khác	31	29	390.010.351	481.916.173
12. Chi phí khác	32	30	113.119.430	196.202.740
13. Lợi nhuận/(Lỗ) khác (40 = 31 - 32)	40		276.890.921	285.713.433
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		648.631.953	3.363.296.550
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	31	214.658.070	715.732.971
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		433.973.883	2.647.563.579
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp điều chỉnh trên cơ sở phiếu	70	32	92	539



Hoàng Trung Dũng
 Tổng Giám đốc
 Hà Nội, ngày 01 tháng 03 năm 2023

Trần Quang Vinh
 Trưởng phòng TCKT

Đỗ Hồng Hạnh
 Người lập

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	648.631.953	3.363.296.550
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	2.955.508.519	3.099.328.913
- Các khoản dự phòng	03	(64.312.139)	1.628.783.217
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	238.966	38.570.425
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(397.496.510)	(245.824.889)
- Chi phí lãi vay	06	2.239.369.018	2.148.596.835
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	100.000.000
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	5.381.939.807	10.132.751.051
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	2.290.367.834	2.261.241.034
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	10.718.523.618	(12.682.140.039)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(12.922.085.823)	10.045.868.153
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(738.913.041)	479.292.435
- Tiền lãi vay đã trả	14	(2.228.253.687)	(2.157.107.632)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(839.354.828)	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(186.012.000)	(66.600.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	1.476.211.880	8.013.305.002
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(3.750.034.545)	(2.227.080.908)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	272.727.273	300.000.001
3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(88.858.417)
4. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	200.000.000	-
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	114.869.237	145.993.252
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(3.162.438.035)	(1.869.946.072)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33	194.833.287.488	141.822.888.846
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(194.706.980.690)	(147.331.966.302)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	126.306.798	(5.509.077.456)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	(1.559.919.357)	634.281.474
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	3.095.823.703	2.461.778.250
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(238.966)	(236.021)
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	1.535.665.380	3.095.823.703



Hoàng Trung Dũng
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 01 tháng 03 năm 2023


Trần Quang Vinh
Trưởng phòng TCKT


Đỗ Hồng Hạnh
Người lập

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN PHÂN CHIA LỢI NHUẬN NĂM 2022

I. SỐ LIỆU TÀI CHÍNH

DVT: VND

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021		Phương án năm 2022		Ghi chú
		Tỉ lệ	Giá trị (đ)	Tỉ lệ	Giá trị (đ)	
1	Vốn điều lệ		47,246,320,000		47,246,320,000	
2	Tổng doanh thu		199,819,894,808		271,283,887,276	
3	Tổng lợi nhuận phát sinh		3,363,296,550		648,631,953	
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp		715,732,971		214,658,070	
5	Lợi nhuận chưa phân phối năm nay		2,647,563,579		433,973,883	
6	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang năm nay				2,547,563,579	
7	Các khoản giảm trừ lợi nhuận sau thuế					
8	Tổng lợi nhuận sau thuế phân phối năm nay (7=5+6)		2,647,563,579	-	2,981,537,462	
8.1	Trích quỹ dự phòng				-	
8.2	Trích quỹ đầu tư phát triển					
8.3	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi		100,000,000		150,000,000	
9	Quỹ đầu tư phát triển còn lại		78,624,445		78,624,445	
10	Chia cổ tức					
	1. Chia cổ tức bằng tiền					
	2. Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức					
11	Quỹ thưởng Ban điều hành					
12	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại		2,547,563,579		2,831,537,462	
13	Quỹ đầu tư phát triển còn lại		78,624,445		78,624,445	
12	Bổ sung vốn điều lệ					

II. GIẢI TRÌNH

- 1 Chỉ tiêu 8. Tổng lợi nhuận sau thuế phân phối năm nay
8.1. Trích lập dự phòng;
8.2. Trích quỹ đầu tư phát triển
8.3. Trích quỹ khen thưởng phúc lợi

VND
0 VND
150,000,000 VND

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỦ TỊCH
PHÁT TRIỂN PHỤ GIA
VÀ SẢN PHẨM
DẦU MỖ
H. GIA LÂM TP. HÀ NỘI
Nguyễn Trường Sơn

Số .../NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2023

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN PHỤ GIA VÀ SẢN PHẨM DẦU MỎ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ;

Căn cứ Biên bản cuộc họp số 01/BB-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2023 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các báo cáo trình bày tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, gồm:

- Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị tại báo cáo số 10/BC-HĐQT ngày 05/4/2023 của HĐQT. Một số chỉ tiêu chính:

Chỉ tiêu	Kết quả năm 2022
Tổng doanh thu	271.283 triệu đồng
Lợi nhuận trước thuế	648 triệu đồng
- Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022 tại Tờ trình số 12/TTr-PGDM ngày 05/4/2023 của HĐQT.
- Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát tại báo cáo số 06/BC-BKS ngày 06/4/2023 của Ban kiểm soát.
- Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 tại Tờ trình số: 08/TTr-BKS ngày 05/4/2023 của Ban kiểm soát.
- Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2022 tại Tờ trình số 14/TTr-PGDM ngày 05/4/2023 của HĐQT. Một số chỉ tiêu chính:

- Tổng lợi nhuận sau thuế:	2.981.537.462 đồng
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi:	150.000.000 đồng
- Lợi nhuận chưa phân phối:	2.831.537.462 đồng
- Thông qua mức phụ cấp, chi phí hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2023 tại Tờ trình số 11/TTr-PGDM ngày 05/4/2023 của HĐQT.

7. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 tại Tờ trình số 13/TTr-PGDM ngày 05/4/2023 của HĐQT. Một số chỉ tiêu cơ bản:

- Doanh thu kế hoạch: 221 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 56,8 triệu đồng

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực ngay sau khi ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỡ thông qua./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nguyễn Trường Sơn

